TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN TÂN BIÊN** **TỈNH TÂY NINH**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 06/2018/HNGĐ-ST
Ngày 26-01-2018
V/v tranh chấp ly hôn, nuôi con

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TÂN BIÊN, TỈNH TÂY NINH

***- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có*:**

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Nam.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Nguyễn Khắc Hòa;

2. Bà Trần Thị Bạch Tuyết.

- Thư ký phiên tòa: Bà Lê Huỳnh Như, Thư ký Tòa án nhân dân huyện Tân Biên, tỉnh Tây Ninh.

***- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân huyện Tân Biên, tỉnh Tây Ninh tham gia phiên toà*:** Ông Dương Thanh Tòng - Kiểm sát viên.

Ngày 26 tháng 01 năm 2018 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Tân Biên, tỉnh Tây Ninh xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 446/2017/TLST-HNGĐ ngày 02 tháng 10 năm 2017 về "Tranh chấp ly hôn, nuôi con" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 01/2018/QĐXXST-HNGĐ ngày 03 tháng 01 năm 2018 giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Chị Nguyễn Thị Tố N, sinh năm 1983;

Cư trú tại: Tổ 0, ấp A, xã H, huyện B, tỉnh Tây Ninh "Có mặt".

- *Bị đơn:* Anh Lê Thành V, sinh năm 1978;

Cư trú tại: Tổ Y, ấp P, xã H, huyện B, tỉnh Tây Ninh "Có mặt".

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện ngày 21 tháng 9 năm 2017 và các lời khai trong quá trình giải quyết vụ án nguyên đơn – chị Nguyễn Thị Tố N trình bày:

- Về hôn nhân: Chị và anh Lê Thành V tự nguyện chung sống vợ chồng vào năm 2007 có đăng ký kết hôn tại Uỷ ban nhân dân xã B, thị xã T, tỉnh Tây Ninh vào năm 2008.

Sau khi về chung sống vợ chồng với anh V thì chị thấy cuộc sống hôn nhân giữa chị và anh V không hạnh phúc. Nguyên nhân do anh V thường xuyên nhậu nhẹt say sỉn về chửi bới và đánh đập chị nhiều lần, chị đã về nhà mẹ ruột sống từ tháng 10/2017 cho đến nay. Chị đã từng nộp đơn ly hôn với anh V nhiều lần nhưng chị rút đơn lại vì muốn cho anh V cơ hội sửa đổi đoàn tụ vợ chồng nhưng anh V vẫn không thay đổi. Nay chị khởi kiện yêu cầu ly hôn với anh Lê Thành V.

- Về con chung: Quá trình chung sống vợ chồng chị và anh Lê Thành V có 02 con chung tên Lê Nguyễn Thúy Ng, sinh ngày 01/10/2008 và Lê Thành T, sinh ngày 26/5/2012. Hiện tại cháu Ng và cháu T đang sống cùng với chị. Nay ly hôn cháu N đã có nguyện vọng sống với chị, chị đồng ý nuôi dưỡng cháu N. Còn đối với cháu T chị có nguyện vọng nuôi dưỡng cháu T, chị không yêu cầu anh V cấp dưỡng nuôi 02 con chung.

- Về tài sản chung, nợ chung: Chị Nguyễn Thị Tố N không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Tại biên bản lấy lời khai ngày 18 tháng 10 năm 2017 và trong quá trình giải quyết vụ án bị đơn – anh Lê Thành V trình bày:

- Về hôn nhân: Anh và chị Nguyễn Thị Tố N tự nguyện chung sống vợ chồng vào năm 2007 có đăng ký kết hôn tại Uỷ ban nhân dân xã B, thị xã T, tỉnh Tây Ninh vào năm 2008.

Sau khi về chung sống với nhau anh thấy cuộc sống hôn nhân giữa vợ chồng anh lúc đầu cũng hạnh phúc nhưng đôi khi trong cuộc sống vợ chồng không thể tránh khỏi những mâu thuẫn. Nguyên nhân do anh nhậu về có nóng tính nên vợ chồng xảy ra mâu thuẫn, chị Nguyên cũng đã nộp đơn ly hôn nhiều lần với anh nhưng rút đơn lại. Nay chị N yêu cầu ly hôn anh không đồng ý ly hôn, vì anh muốn chị N cho anh cơ hội đoàn tụ vợ chồng.

- Về con chung: Quá trình chung sống vợ chồng với chị Nguyễn Thị Tố N có hai con chung tên Lê Nguyễn Thúy Ng, sinh ngày 01/10/2008 và Lê Thành T, sinh ngày 26/5/2012. Hiện tại cháu Ng và cháu T đang sống cùng với chị N. Nay ly hôn anh đồng ý giao cháu Ng cho chị N nuôi dưỡng, anh có nguyện vọng được nuôi dưỡng cháu T, không ai cấp dưỡng nuôi con chung.

- Về tài sản chung, nợ chung: Anh Lê Thành V không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Tại phiên tòa:

Chị Nguyễn Thị Tố N vẫn giữ nguyên yêu cầu khởi kiện, anh Lê Thành V không đồng ý ly hôn và có nguyện vọng được nuôi dưỡng cháu Lê Thành T, không ai cấp dưỡng nuôi con chung.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Tân Biên, tỉnh Tây Ninh phát biểu ý kiến:

+ Về tố tụng:

Thẩm phán thụ lý vụ án, thu thập chứng cứ, chuẩn bị xét xử và Quyết định đưa vụ án ra xét xử đều đảm bảo đúng quy định về thời hạn, nội dung, thẩm quyền của Bộ luật Tố tụng dân sự; Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa thực hiện đúng trình tự, thủ tục đối với phiên tòa dân sự. Những người tham gia tố tụng đều thực hiện đúng quyền và nghĩa vụ của mình, chấp hành đúng nội quy phiên tòa.

+ Về việc giải quyết vụ án:

Áp dụng khoản 1 Điều 56, khoản 2 Điều 81, khoản 2 Điều 82 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014 đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Nguyễn Thị Tố N được ly hôn với anh Lê Thành V. Giao cháu Lê Nguyễn Thúy Ng, sinh ngày 01/10/2008 và cháu Lê Thành T, sinh ngày 26/5/2012 cho chị N trực tiếp trông nom, chăm sóc, giáo dục và nuôi dưỡng. Ghi nhận chị N không yêu cầu anh V cấp dưỡng nuôi con chung.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Căn cứ vào các chứng cứ, tài liệu có trong hồ sơ vụ án được xem xét tại phiên tòa và căn cứ kết quả tranh tụng tại phiên tòa, ý kiến của đại diện Viện kiểm sát, xét thấy:

[1] Về hôn nhân: Chị Nguyễn Thị Tố N và anh Lê Thành V tự nguyện chung sống vợ chồng vào năm 2007, có đăng ký kết hôn vào ngày 11 tháng 7 năm năm 2008 tại Ủy ban nhân dân xã B, thị xã T, tỉnh Tây Ninh nên đây là hôn nhân hợp pháp được pháp luật công nhận và bảo vệ. Chị N yêu cầu ly hôn anh V không đồng ý ly hôn. Qua quá trình thu thập chứng cứ thể hiện: Cuộc sống hôn nhân giữa chị N và anh V không hạnh phúc, nguyên nhân do mâu thuẫn bất đồng quan điểm trong cách sống, thường xuyên tranh cãi, chị N đã từng nộp đơn ly hôn với anh V nhiều lần nhưng rút lại và muốn cho anh V cơ hội đoàn tụ gia đình nhưng cuộc sống hôn nhân vẫn không hạnh phúc. Xét thấy, tình trạng hôn nhân giữa anh và chị đã lâm vào tình trạng trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích của hôn nhân không đạt được nên Hội đồng xét xử căn cứ vào khoản 1 Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014 chấp nhận yêu cầu ly hôn của chị Nguyễn Thị Tố N.

[2] Về con chung:

Chị Nguyễn Thị Tố N và anh Lê Thành V chung sống với nhau có 02 con chung tên Lê Nguyễn Thúy Ng , sinh ngày 01/10/2008 và cháu Lê Thành T , sinh ngày 26/5/2012, chị N và anh V thỏa thuận giao cháu Ng và cho chị N trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục là hoàn toàn tự nguyện và đúng với nguyện vọng của cháu Ng và phù hợp với khoản 2 Điều 81 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014. Chị N và anh V đều có nguyện vọng nuôi dưỡng cháu T . Qua quá trình xác minh thu thập chứng cứ thể hiện: Cháu T hiện nay đang còn nhỏ và đang sống cùng với chị N , chị N có nơi ở và thu nhập ổn định, để đảm bảo cuộc sống ổn định và phát triển bình thường cho cháu T , nên giao cháu T cho chị N trực tiếp trông nom, chăm sóc, giáo dục và nuôi dưỡng là phù hợp. Trong quá trình Tòa án giải quyết vụ án chị N đã được giải thích theo quy định của pháp luật đối với người không trực tiếp nuôi con có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con đến khi các

con thành niên nhưng chị N vẫn không yêu cầu anh V cấp dưỡng nuôi con chung là phù hợp với khoản 2 Điều 82 Luật Hôn nhân gia đình năm 2014 nên Hội đồng xét xử ghi nhận.

[3] Về tài sản chung, nợ chung: Chị Nguyễn Thị Tố N và anh Lê Thành V không yêu cầu Tòa án giải quyết.

[4] Về án phí: Chị Nguyễn Thị Tố N phải chịu 300.000 (ba trăm nghìn) đồng án phí dân sự sơ thẩm quy định tại điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 56, khoản 2 Điều 81, khoản 2 Điều 82 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014; điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016.

1. Về hôn nhân: Chị Nguyễn Thị Tố N được ly hôn với anh Lê Thành V.

2. Về con chung: Giao chị Nguyễn Thị Tố N trực tiếp trông nom, chăm sóc, giáo dục và nuôi dưỡng cháu Lê Nguyễn Thúy Ng, sinh ngày 01/10/2008 và cháu Lê Thành T, sinh ngày 26/5/2012. Ghi nhận chị Nguyễn Thị Tố N không yêu cầu anh Lê Thành V cấp dưỡng nuôi con chung.

Sau khi ly hôn anh Lê Thành V có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung, chị Nguyễn Thị Tố N cùng các thành viên trong gia đình không được cản trở. Anh V không được lạm dụng việc thăm nom con chung để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung.

3. Về tài sản chung, nợ chung: Chị Nguyễn Thị Tố N và anh Lê Thành V không yêu cầu Tòa án giải quyết.

4. Về án phí:

Chị Nguyễn Thị Tố N phải chịu 300.000 (ba trăm nghìn) đồng án phí dân sự sơ thẩm nhưng được khấu trừ vào tiền tạm ứng án phí chị N đã nộp theo biên lai số 0004538 ngày 02 tháng 10 năm 2017 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Tân Biên, tỉnh Tây Ninh. Chị Nguyễn Thị Tố N đã nộp xong án phí dân sự sơ thẩm.

5. Các đương sự được quyền kháng cáo lên Tòa án nhân dân tỉnh Tây Ninh để xét xử phúc thẩm trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

6. Trường hợp bản án được thi hành theo qui định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo qui định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo qui định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự./.

Nơi nhận:
- Phòng KTNV.TAT ;
- VKSND huyện Tân Biên;
- Chi cục THADS huyện Tân Biên;
- Các đương sự;
- UBND xã B;
- Lưu hồ sơ;
- Lưu tập án (N^3).

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

đã ký

Nguyễn Văn Nam